

TỜ TRÌNH

**Về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Thực hiện Chương trình kỳ họp thứ 18 của Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XV, Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố, cụ thể:

I. Quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố gồm:

1. Quy định mức hỗ trợ hàng tháng đối với công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin tại các cơ quan đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc của thành phố Hà Nội.
2. Quy định nội dung chi, mức chi tập huấn đội tuyển học sinh giỏi tham dự kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia của thành phố Hà Nội.
3. Quy định mức học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh trung học phổ thông chuyên trong các trường chuyên và học sinh các trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao công lập của thành phố Hà Nội.
4. Quy định mức hỗ trợ thực hiện một số chính sách phát triển giáo dục mầm non của thành phố Hà Nội.
5. Quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước.
6. Quy định mức chi đặc thù cho công tác viên dân số ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.

II. Nguyên tắc chung xây dựng nội dung, mức chi

1. Các nội dung, mức chi đảm bảo theo đúng quy định của Trung ương và thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân Thành phố.
2. Các mức chi đề xuất phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách các cấp.

(Nguyên tắc cụ thể của từng quy định theo Tờ trình của các Sở gửi kèm)

III. Quy định cụ thể một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố

1. Quy định mức hỗ trợ hàng tháng đối với công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin tại các cơ quan đảng, tổ chức chính trị xã

hội, cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc của thành phố Hà Nội.

1.1. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết

Từ năm 2006 đến nay, thành phố Hà Nội đã ban hành quy định hỗ trợ hàng tháng đối với công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin (CNTT) tại các cơ quan đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc của thành phố Hà Nội (Các Quyết định: số 37/2006/QĐ-UBND ngày 27/3/2006, số 111/2009/QĐ-UBND 19/10/2009, số 47/2013/QĐ-UBND ngày 30/10/2013 và số 18/2016/QĐ-UBND ngày 23/5/2016; Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của HĐND thành phố Hà Nội). Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của HĐND thành phố Hà Nội có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2020.

Qua gần 15 năm triển khai thực hiện chính sách, Thành phố đã động viên đội ngũ công chức, viên chức đang làm công tác chuyên môn về CNTT trong các cơ quan, đơn vị của thành phố Hà Nội, góp phần không nhỏ trong triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2015 và 2016-2020, tạo nền tảng cho phát triển Chính quyền điện tử và Thành phố thông minh của Thành phố.

Ngày 24/4/2020, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 85/KH-UBND về CNTT thành phố Hà Nội năm 2020, trong đó xác định “Tiếp tục báo cáo HĐND Thành phố duy trì cơ chế hỗ trợ kinh phí cho đội ngũ chuyên trách CNTT của các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã Thành phố từ năm 2021”.

Căn cứ điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, HĐND cấp tỉnh có quyền hạn: *Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.*

Để phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, xây dựng Thành phố thông minh, UBND Thành phố trình HĐND Thành phố kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của HĐND thành phố Hà Nội quy định mức hỗ trợ hàng tháng đối với công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin tại các cơ quan đảng, tổ chức chính trị xã hội, cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc của thành phố Hà Nội là cần thiết và đúng thẩm quyền.

1.2. Đề xuất cụ thể

Ngày 21/5/2018, Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là

Nghị quyết số 27-NQ/TW). Tại Nghị quyết số 27-NQ/TW, quy định từ năm 2021, áp dụng chế độ tiền lương mới thống nhất đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang trong toàn bộ hệ thống chính trị. Do đó, khi xây dựng và trình ban hành Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của HĐND thành phố Hà Nội, đối với “Quy định mức hỗ trợ hàng tháng đối với công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin tại các cơ quan đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc của thành phố Hà Nội”, UBND Thành phố đề xuất thời gian thực hiện đến hết ngày 31/12/2020.

Tuy nhiên, tại Hội nghị lần thứ 13, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII tán thành với kiến nghị của Ban cán sự đảng Chính phủ về thời điểm thực hiện chế độ tiền lương mới kể từ ngày 01/7/2022 đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp theo Nghị quyết số 27-NQ/TW.

Do vậy, UBND Thành phố đề xuất kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của HĐND thành phố Hà Nội quy định mức hỗ trợ hàng tháng đối với công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin tại các cơ quan đảng, tổ chức chính trị xã hội, cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc của thành phố Hà Nội đến thời điểm thực hiện chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp theo Nghị quyết số 27-NQ/TW. Cụ thể như sau:

a. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

(1) Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức hỗ trợ hàng tháng đối với công chức, viên chức chuyên trách về CNTT tại các cơ quan đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc của thành phố Hà Nội.

(2) Đối tượng áp dụng

Công chức, viên chức có bằng chuyên môn về CNTT (gồm: ngành đúng đào tạo về CNTT hoặc các ngành gần đào tạo về CNTT theo quy định) được giao nhiệm vụ chuyên trách (trực tiếp chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước, triển khai, quản trị hệ thống) về CNTT theo đề án vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại các cơ quan đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc của thành phố Hà Nội.

Những người sau đây không thuộc đối tượng điều chỉnh của quy định này:

- Những người làm nhiệm vụ nhập thông tin, dữ liệu hoặc thực hiện những nội dung thuần túy sử dụng, ứng dụng phần mềm trong công tác quản lý đã được quy định về định mức, đơn giá trong các văn bản quy định khác.

- Những người có bằng cấp chuyên môn về CNTT nhưng không được giao nhiệm vụ chuyên trách về CNTT.

b. Mức hỗ trợ cụ thể

- Người có trình độ đại học hoặc trên đại học được hưởng mức hỗ trợ: 2 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

- Người có trình độ cao đẳng hoặc trung cấp được hưởng mức hỗ trợ: 1,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

Mức lương cơ sở được áp dụng thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

c. Nguồn kinh phí thực hiện:

(1) Nguồn kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện mức hỗ trợ hàng tháng đối với công chức, viên chức chuyên trách về CNTT của cơ quan, đơn vị thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo theo quy định.

- Đối với các cơ quan đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc của thành phố Hà Nội do ngân sách đảm bảo chi hoạt động thường xuyên: Chi từ dự toán thường xuyên được giao hàng năm (Kinh phí không tự chủ đối với các cơ quan đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước; kinh phí không thường xuyên đối với các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách đảm bảo chi hoạt động thường xuyên).

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, tự đảm bảo chi thường xuyên và đảm bảo một phần chi thường xuyên, mức hỗ trợ hàng tháng chi từ nguồn thu của đơn vị.

(2) Dự kiến kinh phí thực hiện 1 năm: Khoảng 10.173 triệu đồng (trong đó, ngân sách cấp Thành phố: 7.563 triệu đồng; ngân sách cấp huyện: 2.610 triệu đồng).

d. Thời gian thực hiện

Từ ngày 01/01/2021 đến khi Chính phủ triển khai áp dụng chế độ tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

Sau khi Chính phủ triển khai áp dụng chế độ tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, căn cứ vào tình hình thực tế, UBND Thành phố sẽ báo cáo HĐND Thành phố về việc hỗ trợ hàng tháng đối với công chức, viên chức chuyên trách về CNTT tại các cơ quan đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc của thành phố Hà Nội đảm bảo phù hợp quy định pháp luật.

2. Quy định nội dung chi, mức chi tập huấn đội tuyển học sinh giỏi tham dự kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia của thành phố Hà Nội.

2.1. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết

Trong những năm qua, học sinh Hà Nội đã đại diện cho cả nước tham gia nhiều cuộc thi quốc gia, quốc tế và khu vực đạt nhiều thành tích cao, ấn tượng. Để đạt được những thành tích đó, công tác tập huấn đội tuyển học sinh giỏi tham

dự kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia của thành phố Hà Nội đóng vai trò rất quan trọng, điều này được thể hiện ở kết quả các kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia và quốc tế, cụ thể, như sau:

Đối với kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia năm học 2019-2020:

- Kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hoá có tổng số 12 đội tuyển tham gia dự thi ở 12 môn thi (Ngữ văn, Lịch sử, Địa Lý, Toán học, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Trung, Tiếng Pháp) với 184 học sinh tham gia dự thi có 144 học sinh đạt giải (15 giải Nhất, 44 giải Nhì, 44 giải Ba và 41 giải Khuyến khích).

- Cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp quốc gia: thành phố Hà Nội có 01 đội tuyển tham dự với 04 đề tài dự thi đều đạt giải (02 đề tài đạt giải Nhất, 01 đề tài đạt giải Nhì và 01 đề tài đạt giải Ba).

Đối với kỳ thi quốc tế năm 2019, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tuyển chọn học sinh của thành phố Hà Nội tham gia đoàn dự thi, cụ thể: Kỳ thi Olympic Toán - tại Anh có 01 học sinh tham dự và đạt Huy chương Bạc; Kỳ thi Olympic Vật lý châu Á - tại Australia có 01 học sinh tham dự và đạt Huy chương Đồng; Kỳ thi Olympic Vật lý Quốc tế - tại Israel có 01 học sinh tham dự và đạt Huy chương Vàng; Kỳ thi Olympic Hóa học Quốc tế - tại Pháp có 01 học sinh tham dự và đạt Huy chương Vàng; Kỳ thi Olympic Tiếng Nga - tại Nga có 01 học sinh tham dự và đạt Huy chương Bạc.

Đối với các Cuộc thi do Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội tuyển chọn cử học sinh dự thi quốc tế: Năm 2019, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội đã tuyển chọn cử học sinh tham dự thi quốc tế ở 19 Cuộc thi với tổng số 333 học sinh đạt giải trong đó có 86 Huy chương Vàng, 103 Huy chương Bạc, 110 Huy chương Đồng và 34 giải Khuyến khích.

Hiện nay, Trung ương đã có quy định về nội dung chi, mức chi cho việc tập huấn đội tuyển quốc gia dự thi các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực tại Thông tư số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26/4/2012 của liên Bộ: Tài chính - Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực; Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có văn bản hợp nhất số 22/VBHN-BGDĐT ngày 25/8/2014 về việc ban hành Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia, trong đó về công tác chuẩn bị cho kỳ thi học sinh cấp quốc gia tại Điều 15 và Điều 16 đã quy định cụ thể về việc thành lập đội tuyển dự thi và số lượng thí sinh dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia.

Với mục đích của kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia nhằm động viên, khuyến khích người dạy và người học phát huy năng lực sáng tạo; góp phần thúc đẩy việc cải tiến, nâng cao chất lượng dạy và học, chất lượng công tác quản lý, chỉ đạo của các cấp quản lý giáo dục; đồng thời phát hiện người học có năng khiếu về môn học để tạo nguồn bồi dưỡng, thực hiện mục tiêu đào tạo nhân tài cho đất nước. Tuy nhiên, hiện nay chưa có văn bản quy phạm pháp luật của

Trung ương và Thành phố quy định về nội dung chi, mức chi cho công tác tập huấn đội tuyển học sinh giỏi tham gia các kỳ thi cấp quốc gia.

Căn cứ điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, HĐND cấp tỉnh có quyền hạn: *Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.*

Do vậy, UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi tập huấn đội tuyển học sinh giỏi tham dự kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia của thành phố Hà Nội là cần thiết và đúng thẩm quyền theo quy định.

2.2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung chi, mức chi tập huấn đội tuyển học sinh giỏi tham dự kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia của thành phố Hà Nội.

b. Đối tượng áp dụng

- Giáo viên hiện đang hưởng lương tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội tham gia tập huấn đội tuyển học sinh giỏi tham dự kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia của thành phố Hà Nội theo quyết định của Sở Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện đủ định mức tiết dạy theo chế độ quy định¹.

- Giáo viên, giảng viên không thuộc đối tượng nêu trên có tham gia tập huấn đội tuyển học sinh giỏi tham dự kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia của thành phố Hà Nội theo hợp đồng thỉnh giảng (đảm bảo đúng chế độ quy định về chế độ thỉnh giảng trong các cơ sở giáo dục)².

- Cán bộ, giáo viên, các cá nhân và đơn vị có liên quan tham gia phục vụ công tác tập huấn đội tuyển học sinh giỏi tham dự kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia của thành phố Hà Nội.

- Học sinh tham gia tập huấn đội tuyển học sinh giỏi tham dự kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia của thành phố Hà Nội đảm bảo theo đúng quy định về số lượng, đối tượng, điều kiện dự thi kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2.3. Đề xuất cụ thể

- Nội dung chi: Thực hiện theo các nội dung chi tương tự tại mục 6 của phụ lục kèm theo Thông tư số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26/4/2012

¹ Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông và các văn bản khác có liên quan.

² Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về chế độ thỉnh giảng trong các cơ sở giáo dục.

của liên Bộ: Tài chính - Giáo dục và Đào tạo.

- Mức chi:

+ Đối với các nội dung chi: dịch tài liệu tham khảo; phụ cấp cho cán bộ phụ trách lớp tập huấn; biên soạn và giảng dạy các tiết lý thuyết, tiết thực hành, trợ lý thí nghiệm, thực hành; tiền ăn cho học sinh đội tuyển: Mức chi bằng 80% mức quy định tại mục 6 của phụ lục kèm theo Thông tư số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26/4/2012 của liên Bộ: Tài chính - Giáo dục và Đào tạo.

+ Đối với các nội dung chi: tổ chức hội thảo xây dựng đề cương chi tiết cho chương trình tập huấn; thuê phòng học, phòng thí nghiệm, thuê phương tiện đi thực tế, thực hành và các dịch vụ khác có liên quan; chi mua nguyên vật liệu, hóa chất: Mức chi thực hiện theo chế độ quy định về thanh toán công tác phí, chi phí hội nghị và các văn bản hiện hành, có hợp đồng, hóa đơn, chứng từ chỉ tiêu hợp pháp hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao.

Mức chi cụ thể như sau:

Số TT	Nội dung chi	Mức chi
1	Chi tổ chức hội thảo xây dựng đề cương chi tiết cho chương trình tập huấn	Thực hiện theo quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của thành phố Hà Nội tại Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của HĐND thành phố Hà Nội về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố
2	Chi dịch tài liệu tham khảo	90.000 đồng/trang (Tối thiểu mỗi trang phải đạt 300 từ của văn bản gốc)
3	Chi hỗ trợ cho cán bộ phụ trách lớp tập huấn	50.000 đồng/người/ngày
4	Chi biên soạn và giảng dạy	
	- Dạy lý thuyết	200.000 đồng/tiết
	- Dạy thực hành	280.000 đồng/tiết
	- Trợ lý thí nghiệm, thực hành	90.000 đồng/tiết
5	Chi tiền ăn cho học sinh đội tuyển	185.000 đồng/người/ngày

Số TT	Nội dung chi	Mức chi
6	Tiền ở và vé tàu xe đi lại cho giáo viên ở xa trong thời gian tập huấn	Thực hiện theo quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của thành phố Hà Nội tại Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của HĐND thành phố Hà Nội về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố
7	Chi khác: Thuê phòng học, phòng thí nghiệm, thuê phương tiện đi thực tế, thực hành, mua nguyên vật liệu, hóa chất và các dịch vụ khác có liên quan.	Căn cứ theo chế độ hiện hành, hợp đồng, hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao

Trong thời gian làm nhiệm vụ, trường hợp cán bộ giữ nhiều chức vụ hoặc kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ khác nhau thì chỉ được hưởng một mức thù lao cao nhất; Trường hợp các văn bản trích dẫn tại quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2.4. Nguồn kinh phí thực hiện

- Nguồn kinh phí: ngân sách cấp Thành phố.
- Dự kiến kinh phí thực hiện một năm: khoảng 2.800 triệu đồng.

3. Quy định mức học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh trung học phổ thông chuyên trong các trường chuyên và học sinh các trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao công lập của thành phố Hà Nội

3.1. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết

Theo quy định tại khoản 1 Điều 85 Luật Giáo dục ngày 14/6/2019 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020 quy định: *Nhà nước có chính sách cấp học bổng khuyến khích học tập cho học sinh đạt kết quả học tập xuất sắc ở trường chuyên, trường năng khiếu quy định tại Điều 62 của Luật này; khoản 1 Điều 62 quy định: Trường chuyên được thành lập ở cấp trung học phổ thông dành cho học sinh đạt kết quả xuất sắc trong học tập nhằm phát triển năng khiếu về một số môn học trên cơ sở bảo đảm giáo dục phổ thông toàn diện, tạo nguồn đào tạo nhân tài, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước; Trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao được thành lập nhằm phát triển tài năng của học sinh trong các lĩnh vực này.*

Tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục, trong đó về mức học bổng có quy định:

Đối với trường chuyên, trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao: Mức học bổng cấp cho một học sinh một tháng tối thiểu bằng ba lần mức học phí hiện hành của trường trung học phổ thông chuyên tại địa phương;

Đối với những trường không thu học phí: Mức học bổng tối thiểu bằng ba lần mức trần học phí của trường trung học phổ thông tại địa phương.

Tại khoản 2, khoản 4 Điều 8 Nghị định số 84/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định mức học bổng, nguồn học bổng khuyến khích học tập tối thiểu nhưng không quy định thẩm quyền ban hành mức học bổng cụ thể để thực hiện.

Căn cứ điểm g khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, HĐND cấp tỉnh có quyền hạn: *Quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ.*

Do vậy, UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết quy định cụ thể về mức học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh trung học phổ thông chuyên trong các trường chuyên và học sinh các trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao công lập của thành phố Hà Nội là cần thiết và đúng thẩm quyền theo quy định.

3.2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh trung học phổ thông chuyên trong các trường chuyên và học sinh các trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao công lập của thành phố Hà Nội.

b. Đối tượng áp dụng

- Học sinh trung học phổ thông chuyên trong các trường chuyên và học sinh các trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao công lập của thành phố Hà Nội.

- Các trường chuyên và các trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao công lập của thành phố Hà Nội.

- Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3.3. Đề xuất cụ thể

a. Về mức thu học phí để tính học bổng khuyến khích học tập:

- Quy định của Chính phủ: tại điểm a và điểm c khoản 2 Điều 8 Nghị định số 84/2020/NĐ-CP, quy định:

“Đối với trường chuyên, trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao: Mức học bổng cấp cho một học sinh một tháng tối thiểu bằng ba lần mức học phí hiện hành của trường trung học phổ thông chuyên tại địa phương;

Đối với những trường không thu học phí: Mức học bổng tối thiểu bằng ba lần mức trần học phí của trường trung học phổ thông tại địa phương”.

- UBND Thành phố đề xuất mức thu học phí để tính học bổng khuyến khích học tập bằng mức thu học phí hiện hành đối với chương trình giáo dục đại

trả cấp học trung học phổ thông công lập trên địa bàn thành thị (là mức thu hiện hành cao nhất theo Nghị quyết của HĐND Thành phố, hiện nay là 217.000 đồng/tháng/học sinh).

b. Về mức học bổng cấp cho một học sinh một tháng:

(1) Đối tượng 01: Học sinh trung học phổ thông chuyên đủ điều kiện được cấp học bổng khuyến khích học tập theo quy định tại Nghị định số 84/2020/NĐ-CP của Chính phủ:

Mức học bổng 01 tháng bằng 03 lần (bằng mức tối thiểu theo quy định tại Nghị định số 84/2020/NĐ-CP của Chính phủ) mức thu học phí hiện hành đối với chương trình giáo dục đại trà cấp học trung học phổ thông công lập trên địa bàn thành thị (mức học bổng là 217.000 đồng x 03 lần = 651.000 đồng/tháng/học sinh).

(2) Ngoài mức học bổng đề xuất nêu trên, để tạo động lực phấn đấu, động viên các học sinh chuyên có những thành tích xuất sắc trong học tập, tham gia đội tuyển và được lựa chọn tham dự các kỳ thi quốc gia, quốc tế và khu vực (Tỷ trọng số học sinh chuyên tham gia đội tuyển và được lựa chọn tham dự các kỳ thi quốc gia, quốc tế và khu vực được tuyển chọn qua các cấp độ khác nhau (bình quân khoảng 1,25% số học sinh chuyên đủ điều kiện được cấp học bổng) và động viên các học sinh là vận động viên tham gia tập huấn thi đấu của đội tuyển Thành phố, đội tuyển quốc gia hàng ngày phải tập luyện các môn thể thao với cường độ tập luyện cao theo giáo trình giáo án chuyên nghiệp giành cho thể thao thành tích cao để phấn đấu mang về những thành tích vinh danh cho nền thể thao Thủ đô cũng như cả nước, mặt khác việc tập luyện của các học sinh rất hao tổn về thể lực trong khi đó các học sinh vẫn phải đảm bảo học tập văn hóa theo giáo trình giáo án của ngành giáo dục.

Để đảm bảo tính phù hợp giữa các học sinh tham gia và đạt giải tại các kỳ thi, cuộc thi cấp quốc gia, khu vực hoặc quốc tế, UBND Thành phố đề xuất 04 mức học bổng cho 04 đối tượng có những thành tích học tập cao hơn so với đối tượng 01 đủ điều kiện cấp học bổng theo quy định của Nghị định số 84/2020/NĐ-CP, cụ thể như sau:

(2.1) Đối tượng 02: Đối với học sinh trung học phổ thông chuyên đủ điều kiện được cấp học bổng khuyến khích học tập theo quy định tại Nghị định số 84/2020/NĐ-CP của Chính phủ và được chọn vào đội tuyển của Thành phố dự thi kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia

Mức học bổng 01 tháng bằng 04 lần (bốn lần) mức thu học phí hiện hành đối với chương trình giáo dục đại trà cấp học trung học phổ thông công lập trên địa bàn thành thị.

(2.2) Đối tượng 03: Đối với học sinh trung học phổ thông chuyên đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia; học sinh các trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao có hạnh kiểm từ loại khá trở lên, học lực đạt từ trung bình trong kỳ xét, cấp học bổng và đạt giải hoặc huy chương trong cuộc thi cấp quốc gia.

Mức học bổng 01 tháng bằng 06 lần (sáu lần) mức thu học phí hiện hành đối với chương trình giáo dục đại trà cấp học trung học phổ thông công lập trên địa bàn thành thị.

(2.3) Đối tượng 04: Học sinh trung học phổ thông chuyên đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia và được chọn vào đội tuyển quốc gia dự thi kỳ thi học sinh giỏi cấp khu vực hoặc quốc tế.

Mức học bổng 01 tháng bằng 08 lần (tám lần) mức thu học phí hiện hành đối với chương trình giáo dục đại trà cấp học trung học phổ thông công lập trên địa bàn thành thị.

(2.4) Đối tượng 05: Đối với học sinh trung học phổ thông chuyên đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi cấp khu vực hoặc quốc tế; học sinh các trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao có hạnh kiểm từ loại khá trở lên, học lực đạt từ trung bình trong kỳ xét, cấp học bổng và đạt giải hoặc huy chương trong cuộc thi cấp khu vực hoặc quốc tế.

Mức học bổng một tháng bằng 10 lần (mười lần) mức thu học phí hiện hành đối với chương trình giáo dục đại trà cấp học trung học phổ thông công lập trên địa bàn thành thị.

Ghi chú: Đối với học sinh thuộc đối tượng 02, 03, 04, 05 thời gian tính cấp học bổng được tính từ tháng đủ điều kiện theo quy định và số tháng được hưởng là 9 tháng thực học tại các trường chuyên và các trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao công lập của thành phố Hà Nội. Trường hợp một học sinh đạt nhiều thành tích được cấp học bổng trong cùng kỳ xét cấp học bổng, thì chỉ được hưởng mức học bổng tương ứng thành tích cao nhất theo quy định.

c. Trình tự xét, cấp học bổng

Theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 8 Nghị định số 84/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2020 quy định: “*Học bổng được cấp theo từng học kỳ và cấp 09 tháng trong năm học*”.

3.4. Nguồn kinh phí thực hiện

a. Nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện: ngân sách cấp Thành phố.

b. Kinh phí dự kiến thực hiện 1 năm: 24.522 triệu đồng (trong đó: học sinh trung học phổ thông chuyên là 18.566 triệu đồng; học sinh năng khiếu thể dục, thể thao là 5.956 triệu đồng).

3.5. Thời gian thực hiện: Từ năm học 2020 - 2021.

4. Quy định mức hỗ trợ thực hiện một số chính sách phát triển giáo dục mầm non của thành phố Hà Nội

4.1. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết

Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non có hiệu lực thi hành từ ngày 01/11/2020 đã quy định về chính sách đầu tư phát triển giáo dục mầm non, chính sách đối với trẻ em mầm non và giáo viên mầm non để các địa phương thực hiện, cụ thể:

Ab

- Tại điểm a khoản 3 Điều 4 quy định mức tối thiểu về kinh phí hỗ trợ tổ chức nấu ăn cho trẻ em mầm non được tính trên số lượng trẻ em được ăn bán trú. Căn cứ điểm g khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, HĐND cấp tỉnh có quyền hạn: *Quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ.*

- Tại khoản 2 Điều 8 quy định mức hỗ trợ tối thiểu đối với trẻ em thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này; khoản 2 Điều 10 quy định mức hỗ trợ tối thiểu đối với giáo viên mầm non bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này; trong đó quy định: *Mức hỗ trợ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định.*

Như vậy, Nghị định số 105/2020/NĐ-CP đã quy định mức tối thiểu không quy định mức cụ thể, do đó để có đầy đủ căn cứ pháp lý làm cơ sở triển khai thực hiện chính sách đảm bảo phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, cần thiết ban hành quy định cụ thể về mức hỗ trợ thực hiện một số chính sách phát triển giáo dục mầm non của thành phố Hà Nội. Do vậy, UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết quy định về mức hỗ trợ thực hiện một số chính sách phát triển giáo dục mầm non của thành phố Hà Nội là cần thiết và đúng thẩm quyền.

4.2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức hỗ trợ thực hiện một số chính sách phát triển giáo dục mầm non của thành phố Hà Nội.

b. Đối tượng áp dụng

- Các cơ sở giáo dục mầm non công lập ở xã thuộc vùng khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định.

- Giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định ở địa bàn có khu công nghiệp bảo đảm những điều kiện sau: Có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định; Có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục; Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

- Nhân lực tổ chức nấu ăn cho trẻ em tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập ở xã thuộc vùng khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là

công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định.

4.3. Đề xuất cụ thể

Mức thu nhập bình quân đầu người một tháng của Hà Nội gấp khoảng 1,5 lần so với mức thu nhập bình quân đầu người một tháng của cả nước³. Do đó, UBND Thành phố đề xuất mức hỗ trợ thực hiện một số chính sách bằng 1,5 lần mức tối thiểu quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a. Hỗ trợ tổ chức nấu ăn cho trẻ em tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập ở xã thuộc vùng khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP quy định: *"Kinh phí hỗ trợ tổ chức nấu ăn cho trẻ em mầm non được tính trên số lượng trẻ em được ăn bán trú, tối thiểu bằng 2.400.000 đồng/01 tháng/45 trẻ em, số dư từ 20 trẻ em trở lên được tính thêm một lần mức hỗ trợ. Mỗi cơ sở giáo dục mầm non được hưởng không quá 05 lần mức hỗ trợ nêu trên/01 tháng và không quá 9 tháng/01 năm học"*.

- Mức hỗ trợ đề xuất: 3.600.000 đồng/01 tháng/45 trẻ em (bằng 1,5 lần mức tối thiểu), số dư từ 20 trẻ em trở lên được tính thêm một lần mức hỗ trợ. Mỗi cơ sở giáo dục mầm non được hưởng không quá 05 lần mức hỗ trợ nêu trên/01 tháng; thời gian hỗ trợ: Không quá 9 tháng/01 năm học. Kinh phí dùng để hỗ trợ trực tiếp cho nhân lực tổ chức nấu ăn cho trẻ em tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập⁴.

b. Hỗ trợ đối với trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định.

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP quy định: *"Trẻ em thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này (đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định) được hỗ trợ tối thiểu 160.000 đồng/trẻ/tháng. Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học"*.

- Mức hỗ trợ đề xuất: 240.000 đồng/trẻ/tháng (bằng 1,5 lần mức quy định tối thiểu), tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/01 năm học.

c. Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp

³ Theo số liệu do Tổng Cục Thống kê công bố trên trang Thông tin điện tử của Tổng Cục Thống kê, năm 2019 mức thu nhập bình quân/người/tháng của cả nước là 4,295 triệu đồng; của thành phố Hà Nội là 6,403 triệu đồng, gấp khoảng 1,5 lần so với mức thu nhập bình quân đầu người một tháng của cả nước.

⁴ Công văn số 5136/BGDDĐT-GDMN ngày 30/11/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.

Ab

phép thành lập và hoạt động theo quy định ở địa bàn có khu công nghiệp bảo đảm những điều kiện sau: Có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định; Có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục; Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

- Theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP quy định: *"Giáo viên mầm non bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này được hỗ trợ tối thiểu 800.000 đồng/tháng (tám trăm ngàn đồng một tháng)"*.

- Mức hỗ trợ đề xuất: 1.200.000 đồng/giáo viên/tháng (bằng 1,5 lần mức quy định tối thiểu; mức hỗ trợ này nằm ngoài mức lương thỏa thuận giữa chủ cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục với giáo viên và không dùng tính đóng hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp). Tính theo số tháng dạy thực tế trong năm học, nhưng không quá 9 tháng/01 năm học.

- Số lượng giáo viên trong cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục được hưởng hỗ trợ được tính theo thực tế nhưng không vượt quá định mức giáo viên quy định đối với các cơ sở giáo dục mầm non công lập hiện hành.

4.4. Nguồn kinh phí thực hiện

a. Nguồn kinh phí thực hiện

- Ngân sách quận, huyện, thị xã đảm bảo theo phân cấp.

- Riêng năm 2020 và năm 2021: các quận tự đảm bảo kinh phí hỗ trợ; ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu kinh phí cho các huyện, thị xã để thực hiện.

b. Dự kiến kinh phí thực hiện:

Tổng kinh phí ngân sách phải đảm bảo để thực hiện các chính sách trong 01 năm học khoảng 17.727 triệu đồng. Trong đó:

- Kinh phí hỗ trợ tổ chức nấu ăn cho trẻ em mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập ở xã thuộc vùng khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ khoảng 1.069 triệu đồng (hỗ trợ cho 07 cơ sở giáo dục mầm non công lập ở xã thuộc vùng khó khăn với 1.705 trẻ em ăn bán trú).

- Kinh phí hỗ trợ đối với trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định khoảng 11.474 triệu đồng (hỗ trợ cho 5.312 trẻ em là đối tượng hưởng chính sách).

- Kinh phí hỗ trợ đối với giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định ở địa bàn có khu công nghiệp bảo đảm những điều kiện sau: Có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định; Có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp

luật của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục; Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp khoảng 5.184 triệu đồng (hỗ trợ cho 480 giáo viên là đối tượng hưởng chính sách).

5. Quy định mức chi đặc thù cho cộng tác viên dân số ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội

5.1. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết

Nghị quyết Trung ương số 21-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Kế hoạch số 74-KH/TU ngày 27/01/2018 của Thành ủy Hà Nội quán triệt và yêu cầu: Triển khai giải quyết toàn diện và đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố và đặc biệt là chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế xã hội. Do số lượng các mục tiêu, chỉ tiêu về công tác dân số được yêu cầu mở rộng so với giai đoạn trước, vì vậy cần tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, đầu tư nguồn lực, ổn định tổ chức bộ máy làm công tác dân số trên địa bàn Thành phố nhằm hoàn thành các yêu cầu đặt ra về công tác dân số trong tình hình mới.

Về quy mô dân số, mặc dù đứng thứ hai so với các tỉnh, thành phố, nhưng tốc độ tăng vẫn ở mức cao, bình quân giai đoạn 2016-2020 là 2,22%/năm. Toàn thành phố duy trì mức sinh thay thế, năm 2020 dự kiến đạt 2,1 con/một phụ nữ; nhưng mức sinh ở 18 huyện, thị xã hiện còn cao, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên tuy có giảm nhưng vẫn còn ở mức cao (bình quân ở khu vực ngoại thành khoảng 10%). Do vậy toàn Thành phố cần tiếp tục duy trì mức sinh thay thế (giảm sinh con thứ ba trở lên ở mức hợp lý- mức duy trì) trong giai đoạn tới.

Về cơ cấu dân số, tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh của Thành phố mặc dù đã có những chỉ đạo, can thiệp nhất định nhưng hiện đang ở mức cao; năm 2019 toàn Thành phố ở mức 113,7 trẻ trai/100 trẻ gái, cao hơn so với toàn quốc (111,5 trẻ trai/100 trẻ gái), Tình trạng này nếu không tập trung giải quyết sẽ gây hệ lụy nặng nề cho xã hội nói chung và cho Thành phố nói riêng.

Về chất lượng dân số, từ năm 2016 đến nay thành phố Hà Nội đã triển khai và thực hiện đồng bộ nhiều hoạt động nâng cao chất lượng dân số: đến năm 2020 tỷ lệ các bà mẹ mang thai được sàng lọc trước sinh đạt ít nhất 80% và tỷ lệ trẻ em sinh ra được sàng lọc một số bệnh cơ bản đạt 85%; tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ tăng thêm hàng năm. Tuy nhiên đây mới là kết quả bước đầu, chưa ổn định, nhất là ở các huyện, khu vực xa trung tâm Thành phố. Bên cạnh đó tỷ lệ người cao tuổi đang gia tăng; thể lực, tầm vóc của thanh niên Hà Nội chưa được cải thiện đáng kể. Để góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế xã hội của Thành phố; các chương trình, đề án và hoạt động nâng cao chất lượng dân số cần được tiếp tục quan tâm đầu tư nguồn lực, chính sách của HĐND và UBND Thành phố.

Về chế độ chính sách: từ năm 2017, cộng tác viên số ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn Thành phố được hưởng mức thù lao (ngoài định mức hoạt động sự nghiệp dân số - kế hoạch hóa gia đình) hệ số 0,43 (so với lương tối thiểu) ở các

xã dân tộc và miền núi, hệ số 0,33 (so với lương tối thiểu) ở các xã, phường, thị trấn còn lại quy định tại Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của HĐND Thành phố và có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2020.

Căn cứ điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, HĐND cấp tỉnh có quyền hạn: *Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.*

Để hỗ trợ, động viên lực lượng cộng tác viên số ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn Thành phố hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết quy định mức chi đặc thù cho cộng tác viên dân số ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn Thành phố là cần thiết và đúng thẩm quyền.

5.2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức chi đặc thù cho cộng tác viên dân số ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn Thành phố.

b. Đối tượng áp dụng

Cộng tác viên dân số ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn Thành phố.

5.3. Đề xuất cụ thể

UBND Thành phố đề xuất mức chi thù lao cho các cộng tác viên dân số ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn Thành phố bằng với mức chi thù lao đã được quy định tại Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của HĐND Thành phố, cụ thể như sau:

- Đối với cộng tác viên dân số ở các xã thuộc địa bàn khó khăn (04 xã thuộc vùng khó khăn theo Quyết định số 1010/QĐ-TTg ngày 10/8/2018): 0,43 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

- Đối với cộng tác viên dân số ở các xã, phường, thị trấn còn lại: 0,33 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

5.4. Nguồn kinh phí

a. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách nhà nước theo phân cấp.

b. Dự kiến kinh phí thực hiện 1 năm: khoảng 65.591 triệu đồng.

6. Quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước

6.1. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết

Ngày 23/9/2019, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 67/2019/TT-BTC về việc quy định nội dung và mức chi thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước, thay thế Thông tư số 104/2007/TTLT/BTC-

BVHTTDL ngày 30/8/2007 của liên Bộ: Tài chính - Văn hóa, Thể thao và Du lịch; trong đó, tại khoản 2, Điều 6 quy định “*Căn cứ mức chi quy định tại Thông tư này và khả năng cân đối nguồn ngân sách của địa phương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương và đảm bảo theo quy định hiện hành*”.

Do vậy, UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước là cần thiết và đúng thẩm quyền.

6.2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước.

b. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước.

6.3. Đề xuất cụ thể

a. Đối với các nội dung tại Thông tư số 67/2019/TT-BTC ngày 23/9/2019 của Bộ Tài chính đã quy định mức chi cụ thể; thực hiện theo hợp đồng trên cơ sở khối lượng công việc thực tế và trong phạm vi dự toán kinh phí đã được cấp có thẩm quyền giao; thực hiện theo định mức quy định hiện hành, giá thực tế của địa phương tại thời điểm thăm dò, khai quật và được thỏa thuận trong hợp đồng kinh tế trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện theo hợp đồng căn cứ vào định mức quy định hiện hành, đơn giá do địa phương ban hành theo quy định của Luật Giá và các văn bản hướng dẫn Luật hoặc mức giá thực tế trên địa bàn và trong phạm vi dự toán được duyệt theo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả: UBND Thành phố đề xuất áp dụng theo các quy định của Thông tư số 67/2019/TT-BTC ngày 23/9/2019 của Bộ Tài chính.

b. Đối với những nội dung Thông tư số 67/2019/TT-BTC ngày 23/9/2019 của Bộ Tài chính quy định áp dụng theo mức chi hiện hành về công tác phí, chế độ hội nghị

UBND Thành phố đề xuất áp dụng theo Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của HĐND Thành phố về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội (*Phụ lục số 03 quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của thành phố Hà Nội*). Trường hợp văn bản trích dẫn này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

c. Đối với các nội dung tại Thông tư số 67/2019/TT-BTC ngày 23/9/2019 của Bộ Tài chính có quy định nội dung nhưng chưa có quy định về mức chi:

- Đối với nội dung thuê phân tích mẫu hiện vật, xử lý bảo quản tạm thời di tích, di vật: UBND Thành phố đề xuất thực hiện theo hợp đồng trên cơ sở khối lượng công việc thực tế và do Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm quản lý sử dụng theo dự toán được giao, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách.

- Đối với nội dung chi giải phóng mặt bằng khu vực khai quật: UBND Thành phố đề xuất các nội dung liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng thực hiện theo các quy định về chính sách giải phóng mặt bằng của Trung ương và Thành phố.

d. Đối với các nội dung tại Thông tư số 67/2019/TT-BTC ngày 23/9/2019 của Bộ Tài chính quy định khung, UBND Thành phố đề xuất áp dụng theo mức chi tối đa của khung. Cụ thể:

d.1. Chi viết báo cáo sơ bộ, báo cáo khoa học

- Mức chi viết báo cáo sơ bộ: 4.000.000 đồng/báo cáo.

- Mức chi viết báo cáo khoa học: 12.000.000 đồng/báo cáo.

d.2. Đối với nội dung chi cho công tác lập hồ sơ khoa học

- Chi dập hoa văn và văn bia: 100.000 đồng/bản (khổ A4), 150.000 đồng/bản (khổ A3), 250.000 đồng/bản (khổ A2), 450.000 đồng/bản (khổ A0).

- Chi chụp ảnh di tích và di vật: 25.000 đồng/ảnh (bao gồm công chụp, chỉnh sửa và chi phí làm ảnh cỡ 9x12).

- Phiếu đăng ký hiện vật (mô tả đặc trưng, niên đại, nguồn gốc và tính chất hiện vật): 30.000 đồng/phiếu.

- Mức chi thuê khoán nhân công phục vụ công tác điều tra, đào thăm dò, khai quật khảo cổ, phân loại chỉnh lý di vật; chi thuê khoán bảo vệ công trường và kho tạm 24/24h: 350.000 đồng/ngày/người.

e. Đối với nội dung tại Thông tư số 67/2019/TT-BTC ngày 23/9/2019 của Bộ Tài chính quy định nhiều nội dung chi tiết (hoạt động bộ máy của đoàn khai quật hoặc của dự án thăm dò, khai quật khảo cổ):

UBND Thành phố đề xuất các nội dung chi hoạt động của bộ máy đoàn khai quật hoặc của dự án thăm dò, khai quật khảo cổ bao gồm: điện, nước, thông tin liên lạc, vệ sinh môi trường và do Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm quản lý sử dụng theo dự toán được giao, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách.

6.4. Nguồn kinh phí thực hiện

a. Nguồn kinh phí thực hiện

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp⁵.

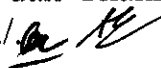
⁵ Theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 37 Luật Di sản văn hóa số 10/VBHN-VPQH ngày 23/7/2013: “Trong trường hợp cần tổ chức thăm dò, khai quật khảo cổ tại địa điểm cải tạo, xây dựng công trình thì kinh phí thăm dò, khai quật khảo cổ được quy định như sau: Đối với công trình được cải tạo, xây dựng bằng vốn của Nhà nước thì kinh phí thăm dò, khai quật được tính trong tổng vốn đầu tư của công trình đó

- Nguồn thu phí để lại theo quy định.

b. Dự kiến kinh phí thực hiện: Căn cứ vào quy mô, tính chất, khối lượng công việc thăm dò, khai quật khảo cổ để xác định theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt⁵.

6.5. Về việc sử dụng kinh phí thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ:

Công tác lập, phân bổ, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí từ ngân sách nhà nước cho công tác thăm dò, khai quật khảo cổ được thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết nghị. / 

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Đồng chí Bí thư Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Đồng chí Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các đồng chí PCT UBND Thành phố;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Sở: GDĐT, TTTT, VHTT, YT;
- VPUB: CVP, PCVP Đ.H.Giang, V.T.Anh;
- KGVX, KT, TH;
- Lưu: VT, KT. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH 




Chu Ngọc Anh

⁵ Căn cứ theo khối lượng thực hiện năm 2020, kinh phí dự kiến thực hiện là: 20.678 triệu đồng.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: /2020/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền
của Hội đồng nhân dân Thành phố**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XV - KỲ HỌP THỨ 18**

(Từ ngày / /2020 đến ngày / /2020)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;

Căn cứ Pháp lệnh Dân số số 06/2003/PL-UBTVQH11 ngày 09/01/2003; Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số số 08/2008/UBTVQH12 ngày 27/12/2008;

Căn cứ Nghị định số 104/2003/NĐ-CP ngày 16/9/2003 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Pháp lệnh dân số;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước 2015;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 28/04/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26/4/2012 của Liên Bộ Tài chính - Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 67/2019/TT-BTC ngày 23/9/2019 của Bộ Tài chính về việc quy định nội dung và mức chi thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo thẩm tra số...../BC-HĐND ngày ...tháng... năm 2020 của Ban Văn hóa – Xã hội; Báo cáo giải trình, tiếp thu số /BC-UBND ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận và biểu quyết của đại biểu HĐND Thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân Thành phố, cụ thể:

(1) Quy định mức hỗ trợ hàng tháng đối với công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin tại các cơ quan đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc của thành phố Hà Nội: tiếp tục thực hiện theo quy định tại Phụ lục 01 Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của HĐND thành phố Hà Nội quy định mức hỗ trợ hàng tháng đối với công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin tại các cơ quan đảng, tổ chức chính trị xã hội, cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc của thành phố Hà Nội từ ngày 01/01/2021 đến khi Chính phủ triển khai áp dụng chế độ tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

(2) Quy định nội dung chi, mức chi tập huấn đội tuyển học sinh giỏi tham dự kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia của thành phố Hà Nội (*Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo*).

(3) Quy định mức học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh trung học phổ thông chuyên trong các trường chuyên và học sinh các trường năng

kiểu nghệ thuật, thể dục, thể thao công lập của thành phố Hà Nội (*Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo*).

(4) Quy định mức hỗ trợ thực hiện một số chính sách phát triển giáo dục mầm non của thành phố Hà Nội (*Chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo*).

(5) Quy định mức chi đặc thù cho cộng tác viên dân số ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội (*Chi tiết tại Phụ lục 04 kèm theo*).

(6) Quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước (*Chi tiết tại Phụ lục 05 kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp thành phố Hà Nội tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khoá XV, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày ... tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày tháng 12 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội;
- Ban công tác ĐB của UBTWQH;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- Thường trực Thành ủy Hà Nội;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VP Thành ủy, các Ban Đảng Thành ủy;
- VP HĐND TP, VP UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Bích Ngọc

PHỤ LỤC 01

Quy định nội dung chi, mức chi tập huấn đội tuyển học sinh giỏi tham dự kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia của thành phố Hà Nội

(Kèm theo Nghị quyết số /2020/NQ-HĐND ngày tháng năm 2020 của
Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung chi, mức chi tập huấn đội tuyển học sinh giỏi tham dự kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia của thành phố Hà Nội.

2. Đối tượng áp dụng

- Giáo viên hiện đang hưởng lương tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội tham gia tập huấn đội tuyển học sinh giỏi tham dự kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia của thành phố Hà Nội theo quyết định của Sở Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện đủ định mức tiết dạy theo chế độ quy định.

- Giáo viên, giảng viên không thuộc đối tượng nêu trên có tham gia tập huấn đội tuyển học sinh giỏi tham dự kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia của thành phố Hà Nội theo hợp đồng thỉnh giảng (đảm bảo đúng chế độ quy định về chế độ thỉnh giảng trong các cơ sở giáo dục).

- Cán bộ, giáo viên, các cá nhân và đơn vị có liên quan tham gia phục vụ công tác tập huấn đội tuyển học sinh giỏi tham dự kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia của thành phố Hà Nội.

- Học sinh tham gia tập huấn đội tuyển học sinh giỏi tham dự kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia của thành phố Hà Nội đảm bảo theo đúng quy định về số lượng, đối tượng, điều kiện dự thi kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3. Nội dung chi, mức chi

TT	Nội dung chi	Mức chi
1	Chi tổ chức hội thảo xây dựng đề cương chi tiết cho chương trình tập huấn	Thực hiện theo quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của thành phố Hà Nội tại Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của HĐND thành phố Hà Nội về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố

TT	Nội dung chi	Mức chi
2	Chi dịch tài liệu tham khảo	90.000 đồng/trang (Tối thiểu mỗi trang phải đạt 300 từ của văn bản gốc)
3	Chi hỗ trợ cho cán bộ phụ trách lớp tập huấn	50.000 đồng/người/ngày
4	Chi biên soạn và giảng dạy	
	- Dạy lý thuyết	200.000 đồng/tiết
	- Dạy thực hành	280.000 đồng/tiết
	- Trợ lý thí nghiệm, thực hành	90.000 đồng/tiết
5	Chi tiền ăn cho học sinh đội tuyển	185.000 đồng/người/ngày
6	Tiền ở và vé tàu xe đi lại cho giáo viên ở xa trong thời gian tập huấn	Thực hiện theo quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của thành phố Hà Nội tại Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của HĐND thành phố Hà Nội về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố
7	Chi khác: Thuê phòng học, phòng thí nghiệm, thuê phương tiện đi thực tế, thực hành, mua nguyên vật liệu, hóa chất và các dịch vụ khác có liên quan.	Căn cứ theo chế độ hiện hành, hợp đồng, hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao

- Trong thời gian làm nhiệm vụ, trường hợp cán bộ giữ nhiều chức vụ hoặc kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ khác nhau thì chỉ được hưởng một mức thù lao cao nhất.

- Trường hợp các văn bản trích dẫn tại quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách cấp Thành phố.

PHỤ LỤC 02

Quy định mức học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh trung học phổ thông chuyên trong các trường chuyên và học sinh các trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao công lập của thành phố Hà Nội

(Kèm theo Nghị quyết số /2020/NQ-HĐND ngày tháng năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh trung học phổ thông chuyên trong các trường chuyên và học sinh các trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao công lập của thành phố Hà Nội.

2. Đối tượng áp dụng

- Học sinh trung học phổ thông chuyên trong các trường chuyên và học sinh các trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao công lập của thành phố Hà Nội.

- Các trường chuyên và các trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao công lập của thành phố Hà Nội.

- Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3. Quy định cụ thể

a. Mức học phí để tính học bổng khuyến khích học tập: bằng mức thu học phí hiện hành đối với chương trình giáo dục đại trà cấp học trung học phổ thông công lập trên địa bàn thành thị.

b. Mức học bổng cấp cho một học sinh một tháng

- Đối tượng 01: Học sinh trung học phổ thông chuyên đủ điều kiện được cấp học bổng khuyến khích học tập theo quy định tại Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ: Mức học bổng một tháng bằng 03 lần (ba lần) mức thu học phí hiện hành đối với chương trình giáo dục đại trà cấp học trung học phổ thông công lập trên địa bàn thành thị.

- Đối tượng 02: Học sinh trung học phổ thông chuyên đủ điều kiện được cấp học bổng khuyến khích học tập theo quy định tại Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ và được chọn vào đội tuyển của Thành phố dự thi kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia: Mức học bổng một tháng bằng 04 lần (bốn lần) mức thu học phí hiện hành đối với chương trình giáo dục đại trà cấp học trung học phổ thông công lập trên địa bàn thành thị.

- Đối tượng 03: Học sinh trung học phổ thông chuyên đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia; học sinh các trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao có hạnh kiểm từ loại khá trở lên, học lực đạt từ trung bình trong kỳ xét, cấp học bổng và đạt giải hoặc huy chương trong cuộc thi cấp quốc gia: Mức

học bổng một tháng bằng 06 lần (sáu lần) mức thu học phí hiện hành đối với chương trình giáo dục đại trà cấp học trung học phổ thông công lập trên địa bàn thành thị.

- Đối tượng 04: Học sinh trung học phổ thông chuyên đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia và được chọn vào đội tuyển quốc gia dự thi kỳ thi học sinh giỏi cấp khu vực hoặc quốc tế: Mức học bổng một tháng bằng 08 lần (tám lần) mức thu học phí hiện hành đối với chương trình giáo dục đại trà cấp học trung học phổ thông công lập trên địa bàn thành thị.

- Đối tượng 05: Học sinh trung học phổ thông chuyên đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi cấp khu vực hoặc quốc tế; học sinh các trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao có hạnh kiểm từ loại khá trở lên, học lực đạt từ trung bình trong kỳ xét, cấp học bổng và đạt giải hoặc huy chương trong cuộc thi cấp khu vực hoặc quốc tế: Mức học bổng một tháng bằng 10 lần (mười lần) mức thu học phí hiện hành đối với chương trình giáo dục đại trà cấp học trung học phổ thông công lập trên địa bàn thành thị.

Ghi chú: Đối với học sinh thuộc đối tượng 02, 03, 04, 05 thời gian tính cấp học bổng được tính từ tháng đủ điều kiện theo quy định và số tháng được hưởng là 9 tháng thực học tại các trường chuyên và các trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao công lập của thành phố Hà Nội. Trường hợp một học sinh đạt nhiều thành tích được cấp học bổng trong cùng kỳ xét cấp học bổng, thì chỉ được hưởng mức học bổng tương ứng thành tích cao nhất theo quy định.

c. Trình tự xét, cấp học bổng

Theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 8 Nghị định số 84/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2020 quy định: “*Học bổng được cấp theo từng học kỳ và cấp 09 tháng trong năm học*”.

4. Nguồn kinh phí: Ngân sách cấp Thành phố.

5. Thời gian thực hiện: Từ năm học 2020 - 2021.

PHỤ LỤC 03

Quy định mức hỗ trợ thực hiện một số chính sách phát triển giáo dục mầm non của thành phố Hà Nội

(Kèm theo Nghị quyết số /2020/NQ-HĐND ngày tháng năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức hỗ trợ thực hiện một số chính sách phát triển giáo dục mầm non của thành phố Hà Nội.

2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ sở giáo dục mầm non công lập ở xã thuộc vùng khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
- Các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định.
- Giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định ở địa bàn có khu công nghiệp bảo đảm những điều kiện sau: có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định; có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục; trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.
- Nhân lực tổ chức nấu ăn cho trẻ em tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập ở xã thuộc vùng khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
- Trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định.

3. Mức hỗ trợ cụ thể

a. Mức hỗ trợ tổ chức nấu ăn cho trẻ em mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập ở xã thuộc vùng khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ: 3.600.000 đồng/01 tháng/45 trẻ em (bằng 1,5 lần mức tối thiểu), số dư từ 20 trẻ em trở lên được tính thêm một lần mức hỗ trợ. Mỗi cơ sở giáo dục mầm non được hưởng không quá 05 lần mức hỗ trợ nêu trên/01 tháng; thời gian hỗ trợ: Không quá 9 tháng/01 năm học. Kinh phí dùng để hỗ trợ trực tiếp cho nhân lực tổ chức nấu ăn cho trẻ em tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

b. Hỗ trợ đối với trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp được

doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định: 240.000 đồng/trẻ/tháng (bằng 1,5 lần mức quy định tối thiểu), tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/01 năm học.

c. Mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định ở địa bàn có khu công nghiệp bảo đảm những điều kiện sau: có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định; có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục; trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp: 1.200.000 đồng/giáo viên/tháng (mức hỗ trợ này nằm ngoài mức lương thỏa thuận giữa chủ cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục với giáo viên và không dùng tính đóng hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp), tính theo số tháng dạy thực tế trong năm học, nhưng không quá 9 tháng/01 năm học.

- Số lượng giáo viên trong cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục được hưởng hỗ trợ được tính theo thực tế nhưng không vượt quá định mức giáo viên quy định đối với các cơ sở giáo dục mầm non công lập hiện hành.

4. Nguồn kinh phí

- Ngân sách quận, huyện, thị xã đảm bảo theo phân cấp.

- Riêng năm 2020 và năm 2021: các quận tự đảm bảo kinh phí hỗ trợ; ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu kinh phí cho các huyện, thị xã để thực hiện./.

PHỤ LỤC 04

Quy định mức chi đặc thù cho cộng tác viên dân số ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội

*(Kèm theo Nghị quyết số /2020/NQ-HĐND ngày tháng năm 2020 của
Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)*

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức chi đặc thù cho cộng tác viên dân số ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn Thành phố.

2. Đối tượng áp dụng

Cộng tác viên dân số ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn Thành phố.

3. Mức chi thù lao cho các cộng tác viên dân số ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn Thành phố

- Đối với cộng tác viên dân số ở các xã thuộc địa bàn khó khăn (04 xã thuộc vùng khó khăn theo Quyết định số 1010/QĐ-TTg ngày 10/8/2018): 0,43 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

- Đối với cộng tác viên dân số ở các xã, phường, thị trấn còn lại: 0,33 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

4. Nguồn kinh phí: Ngân sách nhà nước theo phân cấp./.

PHỤ LỤC 05**Quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước**

(Kèm theo Nghị quyết số /2020/NQ-HĐND ngày tháng năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước.

3. Nội dung chi, mức chi

TT	Nội dung chi	Mức chi
1	Chi thù lao cho cán bộ khoa học, kỹ thuật (là người của cơ quan có chức năng thực hiện dự án thăm dò, khai quật khảo cổ hoặc được cử tham gia thường xuyên và trực tiếp vào dự án thăm dò, khai quật khảo cổ)	Thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 4, Thông tư số 67/2019/TT-BTC ngày 23/9/2019 của Bộ Tài chính
2	Chi thù lao đối với chuyên gia tư vấn khoa học cho công tác thăm dò, khai quật khảo cổ (là người ký hợp đồng tham gia tư vấn khoa học trong quá trình xây dựng và thực hiện dự án thăm dò, khai quật khảo cổ)	Thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 4, Thông tư số 67/2019/TT-BTC ngày 23/9/2019 của Bộ Tài chính
3	Chi hội thảo phục vụ công tác thăm dò, khai quật khảo cổ; hội thảo báo cáo kết quả thăm dò, khai quật khảo cổ và kết quả nghiên cứu, chỉnh lý di tích, di vật	Áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của HĐND Thành phố (phụ lục số 03 - Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của thành phố Hà Nội)
4	Thuê khoán nhân công phục vụ công tác điều tra, đào thăm dò, khai quật khảo cổ, phân loại chỉnh lý di vật; chi thuê khoán bảo vệ công trường và kho tạm 24/24h	350.000 đồng/ngày/người
5	Mức chi viết báo cáo kết quả thăm dò, khai quật khảo cổ:	
	Mức chi viết báo cáo sơ bộ	4.000.000 đồng/báo cáo
	Mức chi viết báo cáo khoa học	12.000.000 đồng/báo cáo
6	Mức chi cho công tác lập hồ sơ khoa học:	
	Chi dập hoa văn và văn bia	100.000 đồng/bản (khổ A4); 150.000 đồng/bản (khổ A3)

TT	Nội dung chi	Mức chi
		250.000 đồng/bản (khổ A2;) 450.000đồng/bản (khổ A0)
	Chi chụp ảnh di tích và di vật (bao gồm công chụp, chỉnh sửa và chi phí làm ảnh cỡ 9x12)	25.000 đồng/ảnh
	Phiếu đăng ký hiện vật (mô tả đặc trưng, niên đại, nguồn gốc và tính chất hiện vật)	30.000 đồng/phiếu
	Mức chi đo vẽ di tích, di vật (mặt bằng tổng thể khu di tích, mặt bằng hiện trạng di tích, mặt cắt địa tầng, chi tiết các dấu vết kiến trúc..., hình dáng, hoa văn của các loại di vật...)	Thực hiện theo quy định tại điểm d, khoản 6, Điều 4, Thông tư số 67/2019/TT-BTC ngày 23/9/2019 của Bộ Tài chính
7	Chi phục chế, phục dựng hiện vật khảo cổ	Thực hiện theo quy định tại khoản 7, Điều 4 Thông tư số 67/2019/TT-BTC ngày 23/9/2019 của Bộ Tài chính
8	Mua sắm hoặc thuê trang thiết bị vật tư, dụng cụ, văn phòng phẩm phục vụ thăm dò, khai quật khảo cổ; thuê phương tiện đi lại; lán trại tại công trường phục vụ thăm dò, khai quật khảo cổ; in ấn, photo, nhân bản hồ sơ và báo cáo; thuê khoán lấp hố hoặc bảo tồn di tích sau khi thăm dò, khai quật	Thực hiện theo quy định tại khoản 8, Điều 4 Thông tư số 67/2019/TT-BTC ngày 23/9/2019 của Bộ Tài chính
9	Công tác di dời các di tích, di vật hoặc lấp cát bảo tồn tại chỗ các di tích, di vật dưới lòng đất; thuê khoán kho, bãi bảo quản tạm thời di tích, di vật; thuê máy móc cần thiết phục vụ công tác thăm dò, khai quật khảo cổ	Thực hiện theo quy định tại khoản 9, Điều 4 Thông tư số 67/2019/TT-BTC ngày 23/9/2019 của Bộ Tài chính
10	Chi hoạt động bộ máy của đoàn khai quật hoặc của dự án thăm dò, khai quật khảo cổ	Chi điện, nước, thông tin liên lạc, vệ sinh môi trường và do Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm quản lý sử dụng theo dự toán được giao, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách

TT	Nội dung chi	Mức chi
11	Thuê phân tích mẫu hiện vật, xử lý bảo quản tạm thời di tích, di vật	Thực hiện theo hợp đồng trên cơ sở khối lượng công việc thực tế và do Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm quản lý sử dụng theo dự toán được giao, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách
12	Chi giải phóng mặt bằng khu vực khai quật	Các nội dung liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng thực hiện theo các quy định về chính sách giải phóng mặt bằng của Trung ương và Thành phố

Trường hợp các văn bản trích dẫn tại quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Nguồn kinh phí

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp.
- Nguồn phí được để lại theo chế độ quy định.

5. Việc sử dụng kinh phí thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ

Công tác lập, phân bổ, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí từ ngân sách nhà nước cho công tác thăm dò, khai quật khảo cổ được thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn có liên quan.